ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2530/KH-UBND	*Kon Tum, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với những nội dụng cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đối với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng xã hội hòa bình, thịnh vượng, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.

2. Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030

- Mục tiêu 1: Cơ bản chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi.

- Mục tiêu 2: Bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.

- Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

- Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

- Mục tiêu 5: Bình đẳng giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái.

- Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.

- Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.

- Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.

- Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.

- Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.

- Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.

- Mục tiêu 12: Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.

- Mục tiêu 14: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

- Mục tiêu 15: Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người.

- Mục tiêu 16: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy hợp tác đối ngoại vì sự phát triển bền vững.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và phân kỳ thực hiện

1.1 Giai đoạn 2017 - 2020

- Căn cứ vào kế hoạch này, các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch phát triển ngành, địa phương hằng năm; xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh đến năm 2030.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động tỉnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Từng bước đưa nội dung giáo dục phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trên địa bàn.

- Kịp thời cập nhật, thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 theo lộ trình của Chính phủ. Tăng cường năng lực cho các Sở, ban ngành, địa

phương trong việc thực hiện, lồng ghép, giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững; năng lực cán bộ làm công tác thống kê để đảm bảo việc giám sát, đánh giá, báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững.

- Cập nhật các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; các chính sách, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Đưa các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2030.

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững ở mọi lĩnh vực, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

1.2 Giai đoạn 2021 - 2030

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở mọi lĩnh vực để phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

Các nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của tỉnh Kon Tum theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

3. Giải pháp thực hiện

- Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị- xã hội trong việc giám sát thực hiện và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách của trung ương, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách của địa phương để

khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, các tổ chức chính trị, xã hội, các hiệp hội doanh nghiệp, giữa tỉnh và trung ương trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép của các mục tiêu.

- Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước, trong phân bổ nguồn lực.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tích cực mở rộng quan hệ hữu nghị, kết hợp hoạt động giao lưu hữu nghị với công tác vận động viện trợ, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của bạn bè quốc tế, tạo tiền đề cho sự hợp tác về kinh tế, đầu tư, thương mại, giáo dục, du lịch, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh nhà.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, địa phương, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ nhiệm vụ được giao tại phụ lục chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện có kết quả các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, cùng với quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch hành động, các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KT7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC I

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 2530 /KH-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 1: Cơ bản chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	
Mục tiêu 1.1: Đến năm 2020, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người ở mọi nơi, Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 52,5 triệu đồng; đến năm 2030, giảm ít nhất một nửa tỷ lệ nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh; chú trọng giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em; ưu tiên nguồn lực giảm nghèo cho các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, ATK. - Tiếp tục rà soát, kiến nghị bổ sung, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo theo quy định của Chính phủ, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. - Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh cuối năm 2020 tăng lên 02 lần so với cuối năm 2015. - Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; lồng ghép yếu tố giới và trẻ em trong chính sách giảm nghèo theo quy định của Nhà nước. - Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt. - Thu thập thông tin và cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc và các đơn vị liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
hệ thống quản lý trực tuyến phần mềm MIS POSASOFT do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định, bảo đảm tính đồng bộ hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều trên toàn quốc, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân theo theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội. - Huy động, sử dụng và giám sát hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các chương trình và chính sách giảm nghèo theo Đề án của tỉnh.	
Mục tiêu 1.2: Triển khai các kế hoạch thực hiện hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách sàn an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương	
- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011 - 2020. - Thực hiện đầy đủ các chính sách và pháp luật hiện hành về an sinh xã hội để tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội. - Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh *(sau khi Trung ương ban hành)* để làm căn cứ xác định đối tượng và chuẩn trợ giúp xã hội. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Văn bản số 1354/UBND-KT ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh; Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 1532/KH-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh. - Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn và giám sát quá trình thực thi các Luật về an sinh xã hội mới ban hành.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác tiếp cận các dịch vụ cơ bản.	
Mục tiêu 1.3: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và người dễ bị tổn thương, có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính, bao gồm tài chính vi mô	
a) Tăng cường thể chế	
Rà soát, kiến nghị hoàn thiện các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành để đảm bảo phù hợp với Hiến pháp, các văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của mọi người dân, nhất là đối tượng nữ, người nghèo, người dễ bị tổn thương, đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp.	**Cơ quan chủ trì:** Sở Tư pháp **Cơ quan phối hợp:**Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố, và UBND các huyện, thành phố.
b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và giám sát	
- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh nói chung; hướng dẫn đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo định kỳ, trong đó chú trọng các văn bản liên quan đến quyền bình đẳng của người dân trong tiếp cận đối với nguồn lực kinh tế và các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp. - Tăng cường sự giám sát việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm có liên quan.	**Chủ trì:** Sở Tư pháp **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội	
- Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách hiện hành nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai.	**Phối hợp:** Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Tài nguyên - Môi trường, Tư pháp, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 2: Bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	
Mục tiêu 2.1: Đến năm 2030, chấm dứt tình trạng thiếu đói và đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm	
a) Đảm bảo an toàn thực phẩm	
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. - Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và tăng cường phối hợp liên ngành trong việc kiểm soát an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm; tổ chức giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, cảnh báo kịp thời các mối nguy về an toàn thực phẩm; phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Đảm bảo dinh dưỡng	
- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người cao tuổi. - Đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm sẵn có ở địa phương. Phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối và sử dụng thực phẩm an toàn. - Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ về chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp; nghiên cứu sản xuất và chế biến các thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng.	triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 2.2: Đến năm 2030 giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi.	
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030. - Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng; tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về vệ sinh và dinh dưỡng; huy động sự tham gia của cộng đồng vào việc cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ trước và trong khi mang thai, bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em. - Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng; củng cố hệ thống giám sát dinh dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế, xây dựng kế hoạch để đáp ứng dinh dưỡng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp. - Triển khai các giải pháp can thiệp đặc hiệu để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp 1,5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; thực hiện hiệu quả Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh nhằm tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Rà soát quy hoạch phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước; chú trọng quy hoạch các vùng sản xuất lương thực có sản lượng lớn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu về an ninh lương thực. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi Trung ương có hướng dẫn. - Triển khai có hiệu quả hoạt động khuyến nông nhằm chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật theo hướng sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng cao, đặc biệt là các giống cây trồng thích nghi với biến đổi khí hậu. - Xây dựng các vùng sản xuất an toàn dịch bệnh, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, các vùng sản xuất tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai	
- Triển khai các giải pháp chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. - Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu. - Tăng cường đầu tư và trợ giúp kỹ thuật, công nghệ cho các tiểu ngành có giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng tốt yêu cầu của một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững.	
Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi	
Mục tiêu 3.1: Đến năm 2030, giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống; giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi xuống dưới 31 ca trên 1.000 trẻ đẻ sống và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 47 ca trên 1000 trẻ đẻ sống.	
- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông - giáo dục sức khỏe, trong đó chú trọng truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, làng và cô đỡ thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số về việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế. - Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và đội ngũ nhân viên y tế thôn, làng về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em như viêm phổi, tiêu chảy...; phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em. Tiếp tục đào tạo cô đỡ thôn, bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ phụ nữ đẻ không được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ. - Thúc đẩy các biện pháp can thiệp giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện quy trình chuyên môn: phòng ngừa, phát hiện, xử lý và chuyển các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh; phối hợp giữa các bác sĩ sản, nhi và các chuyên khoa, các đơn vị chăm sóc tích cực. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành sản, nhi cho tuyến cơ sở. - Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong mẹ, từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh. - Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ ở mức ≥97% và nâng cao chất lượng tiêm chủng; tập trung nâng cao tỷ lệ tiêm chủng ở những địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng đạt thấp.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 3.2: Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác	
- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030; Quyết định 469/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lao tỉnh Kon Tum đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. - Tổ chức giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác tới mọi đối tượng. - Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng, người dân, các tổ chức xã hội trong quá trình tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác. - Tổ chức triển khai các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế nhằm hạn chế đến mức tối đa nhiễm HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác; kiểm soát tình trạng lao và sốt rét kháng thuốc, can thiệp đặc hiệu phòng chống lao, sốt rét, nhất là vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Củng cố, kiện toàn và sắp xếp lại mạng lưới y tế dự phòng tỉnh, huyện nhằm tăng cường hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 3.3: Đến năm 2030, giảm 20-25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng và điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất	
a) Chăm sóc sức khỏe	
- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng chống các bệnh không lây nhiễm nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hen phế quản và các bệnh không lây khác, giai đoạn 2015 - 2025. - Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm. - Phát triển mạnh hệ thống, tăng cường hiệu quả hoạt động lĩnh vực y tế dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến huyện và xã. Nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe, giảm thiểu các bệnh không lây nhiễm. - Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh. - Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Tăng cường các hoạt động thể dục thể thao	
Tăng cường hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của người dân. Phấn đấu đến năm 2030, có trên 50% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.	**Chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 3.4: Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại.	
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020. - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống việc lạm dụng các chất gây nghiện và việc sử dụng các đồ uống có cồn gây hại.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 3.5: Đến năm 2030, hàng năm tiếp tục kiềm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, số vụ, số người chết và số người bị thương	
- Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đã được xác định trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm kiềm chế, từng bước giảm số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ giai đoạn 2016-2020. - Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đi đôi với xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của người tham gia giao thông; Nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông.	**Chủ trì:** Công an tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 3.6: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận toàn dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hành động 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; tăng cường hỗ trợ cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, đặc biệt ở những vùng khó khăn; nâng cao trình độ của cán bộ y tế xã; nâng cao chất lượng của các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Tư vấn và có chính sách giảm mạnh tỷ lệ sinh non ở tuổi vị thành niên; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khoẻ trước sinh để đạt được tỷ lệ phụ nữ được ít nhất 4 lần chăm sóc sức khỏe trước sinh. - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giới trẻ, tiến tới giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở độ tuổi vị thành niên. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới cộng tác viên dân số; - Nâng cao vai trò của cộng đồng trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, giáo dục tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình; - Lồng ghép nội dung về sức khỏe sinh sản vào các chương trình, kế hoạch có liên quan.	quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 3.7: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người	
- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Tăng cường khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; đảm bảo thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân. - Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020"; các chính sách khác về hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng dễ bị tổn thương. - Cải thiện chất lượng dịch vụ khám bệnh chữa bệnh tại các tuyến, đảm bảo mọi người	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
dân được tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ khám chữa bệnh tại các tuyến. - Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu mua thuốc tập trung tại các cơ sở y tế công lập. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, nhất là các quầy thuốc tư nhân, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. - Đảm bảo nguồn tài chính cho y tế, nguồn nhân lực y tế có chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.	
Mục tiêu 3.8: Đến năm 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất	
a) Kiểm soát môi trường	
Thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm tại nguồn, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định của pháp luật về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước. Tăng cường thực thi pháp luật, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Tăng cường giám sát	
Tăng cường vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường	**Chủ trì:** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh **Phối hợp:**Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 3.9: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020; tăng cường thực hiện các biện pháp về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tác hại của thuốc lá.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 4: Đảm bảo giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người	
Mục tiêu 4.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, giám sát kết quả thực hiện để kịp thời có điều chỉnh tương ứng. - Huy động và có cơ chế hiệu quả hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật. - Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giảm sự bất bình đẳng và chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền. - Ưu tiên đầu tư cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội. - Thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Lao động-TBXH, các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thành phố
Mục tiêu 4.2: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học	
- Tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động -

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số, hộ nghèo về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ. - Tham mưu triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ thích hợp để bảo đảm các trẻ em nghèo, nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có điều kiện tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non.	Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệpvà UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả	
a) Về giáo dục đại học	
- Thực hiện hiệu quả các chiến lược đã ban hành liên quan tới giáo dục đại học, bình đẳng giới, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học phù hợp. - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học theo nhu cầu.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Về giáo dục nghề nghiệp	
- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp. - Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động. - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, người khuyết tật có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở giáo dục và Đào tạo; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệpvà UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, của cộng đồng và xã hội. - Đẩy nhanh tiến độ thành lập Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum.	
Mục tiêu 4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp	
- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. - Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. - Sử dụng rộng rãi, hiệu quả các cơ chế và công cụ của kinh tế thị trường để mở rộng quy mô, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực và huy động các nguồn vốn cho phát triển đào tạo nhân lực. - Huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp, đánh giá, cấp chứng chỉ nhằm nâng cao thực tiễn và thực hiện đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động của doanh nghiệp.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:**Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệpvà UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương	
a) Giáo dục và đào tạo	
- Thực hiện chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Lao động - Thương

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm ...).	binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính, Ban Dân tộc; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Đào tạo nghề	
- Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo nghề. - Mở rộng giáo dục nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm giáo dục nghề phù hợp cho những người khuyết tật. - Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Sở giáo dục và Đào tạo; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 4.6: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả thanh niên và phần lớn người trưởng thành, cả nam giới và nữ giới, biết đọc, viết.	
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020. - Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các xã trọng điểm đặc biệt khó khăn.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Lao động - Thương binh và xã hội; Sở Y tế; các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả những người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững	
- Duy trì lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học. - Tăng cường các nội dung giáo dục có tính thực tiễn, sử dụng phương pháp dạy học	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo. **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệpvà UBND các huyện,

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
tích cực, học qua trải nghiệm/nghiên cứu, học qua các dự án/tình huống và phương pháp tiếp cận trường học toàn diện. - Tăng cường năng lực của cơ sở giáo dục trong lồng ghép phát triển bền vững, xuyên suốt hệ thống giáo dục cả chính quy và không chính quy. - Nâng cao trình độ, năng lực của giáo viên thông qua các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên.	thành phố.
Mục tiêu 4.8: Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người	
- Bảo đảm các cơ sở giáo dục xây mới đáp ứng các tiêu chí thân thiện với trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục đang hoạt động để đáp ứng tiêu chí đề ra. - Lồng ghép mục tiêu về cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em vào chiến lược giáo dục. Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, không bạo lực; tăng cường giáo dục kỹ năng sống và tư vấn học đường - Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục.	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 5: Bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái	
Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi; giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác; bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình.	
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 738/KH-UBND, ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 302/KH-UBND, ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030"; dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đẳng giới (Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020); Chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030. - Phối hợp đưa nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; kiến thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác vào chương trình giáo dục tại các cấp học. - Xây dựng mới và duy trì hoạt động của 41 Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng; vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để giám sát việc thực thi pháp luật đối với vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái; Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái giải quyết khó khăn của bản thân, gia đình và những vấn đề liên quan khác tiềm ẩn khả năng bị bạo lực, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác. - Xây dựng và vận hành các mô hình "thành phố, thôn làng, gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái"; vận động xã hội thực hiện phong trào "phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái". Xây dựng và vận hành mô hình "Bàn tay yêu thương của cha" về tăng cường sự tham gia của nam giới trong chia sẻ việc nhà, thúc đẩy nam giới tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. - Tổ chức các chương trình đào tạo phương thức làm kinh tế cho phụ nữ, chú trọng đào tạo ứng dụng công nghệ cung cấp thông tin (chính sách, pháp luật, công nghệ mới; Đào tạo về đổi mới; kỹ năng khởi nghiệp, khởi sự và quản lý kinh doanh cho phụ nữ; tổ chức các diễn đàn, hội thảo về các vấn đề liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ). - Tăng cường nhiệm vụ, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực gia đình.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 5.2: Hạn chế tiến tới xóa bỏ các hủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc	
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn và hôn nhân cận huyết gây nên tại những vùng có tỷ lệ kết hôn sớm.	**Chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn cao. - Xây dựng và vận hành mô hình "người mẹ mẫu mực" dành cho trẻ em gái để xóa bỏ tảo hôn, kết hôn sớm khi chưa đủ khả năng làm mẹ an toàn và bảo đảm tương lai cho con; mô hình "gia đình tôi yêu" dành cho nam, nữ đã thành niên để xóa bỏ hôn nhân ép buộc có nhiều nguy cơ bạo lực. - Tham mưu thành lập các trung tâm, cơ sở tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân.	**Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 5.3: Thực hiện tốt việc tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo ở các cấp. Đảm bảo bình đẳng giới trong quy hoạch, bổ nhiệm và đào tạo lại cán bộ lại cán bộ lãnh đạo các cấp.	
- Đảm bảo bình đẳng giới trong quy hoạch, bổ nhiệm và đào tạo lại cán bộ lãnh đạo các cấp. - Đưa tiêu chí về công tác cán bộ nữ trong đánh giá, kiểm điểm hàng năm của các cơ quan *(sau khi Trung ương ban hành quy định).*	**Chủ trì:** Sở Nội vụ **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 5.4: Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hành động 2016-2020 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược quốc gia Dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020. - Tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình. Nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi 15 - 49 tuổi về việc tự quyết định trong quan hệ tình dục, sử dụng các biện pháp tránh thai và chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Mở rộng và nâng cao chất lượng chương trình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình; tư vấn, giáo dục giới tính trong và ngoài nhà trường cho nam/nữ vị thành niên và thanh niên. - Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản.	**Chủ trì:** Sở Y tế **Phối hợp:** Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 5.5: Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia.	
a) Xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp luật	
- Tham mưu UBND tỉnh thường xuyên tiến hành việc rà soát, kiến nghị điều chỉnh các văn bản, chính sách do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành theo hướng bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế. - Tăng cường đôn đốc việc thực thi chính sách, theo dõi thực hiện chính sách trên thực tế theo chức năng. Đảm bảo sự tham gia góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. - Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.	**Chủ trì:** Sở Tư pháp **Phối hợp:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Chính sách đối với phụ nữ	
Tham mưu UBND xây dựng và ban hành chính sách tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận thông tin, vốn vay để phát triển kinh tế. Xây dựng chính sách hỗ trợ phụ nữ làm doanh nghiệp vừa và nhỏ, các loại hình tập thể.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 5.6: Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ. Tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông	
- Nâng cao năng lực cho phụ nữ trong tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân.	**Chủ trì:** Sở Thông tin và Truyền thông

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. - Xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số.Thúc đẩy các sáng kiến nhằm phát huy tính sáng tạo của các nữ sinh; phổ cập sử dụng tin học tại các trường phổ thông.	**Phối hợp:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người	
Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người	
a) Các cơ chế, chính sách về nước sạch	
- Hướng dẫn triển khai thực hiện Luật cấp nước và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật *(sau khi Trung ương ban hành).* - Đề xuất cơ chế đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch đô thị và khu công nghiệp. Cải thiện chính sách và môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch đô thị và khu công nghiệp. - Phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện khảo sát, rà soát, lập danh mục các nguồn cung cấp nước quan trọng để có kế hoạch bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ và sử dụng hợp lý nước sạch.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố.
b) Cung cấp nước	
- Cung cấp đủ nước đảm bảo vệ sinh cho nông thôn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và và nước sinh hoạt an toàn. - Xây dựng cơ chế ưu tiên hỗ trợ cho những vùng nghèo, người nghèo; các vùng đặc	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Xây dựng, Sở Tài

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
biệt khó khăn, thường xuyên hạn hán trong việc tiếp cận với các dịch vụ về nước sinh hoạt. - Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, phát triển nguồn cấp nước và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn. Cải thiện chính sách và môi trường thuận lợi cho đầu tư vào sản xuất và cung cấp nước sạch nông thôn.	nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố.
c) Chính sách về giá và thuế	
Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách về giá đối với nước sạch và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện chính sách thuế tài nguyên phù hợp đối với tài nguyên nước nhằm đảm bảo khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	**Chủ trì:** Sở Tài chính **Phối hợp:** Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 6.2: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương; chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	
- Thực hiện xã hội hóa, có chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư vào vệ sinh công cộng. - Hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng, địa phương nhằm cải thiện quản lý vệ sinh. Thúc đẩy cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng phục vụ phụ nữ, trẻ em gái và người khuyết tật.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 6.3: Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; giảm một nửa tỷ lệ nước thải đô thị chưa qua xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
a) Công tác quy hoạch	
- Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn kỹ thuật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. - Lập quy hoạch, từng bước xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên. Gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa, xây dựng các hệ thống xử lý nước thải tập trung với kế hoạch, chương trình, dự án cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư. - Bổ sung Quy hoạch chuyên ngành thoát nước, các nội dung quy hoạch thoát nước trong quy hoạch đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố.
b) Công tác giám sát	
- Tích cực kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường, áp dụng các chế tài mạnh mẽ nhằm xử lý các trường hợp vi phạm. - Áp dụng chế độ quan trắc tự động, liên tục và giám sát chặt chẽ nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện. - Xã hội hóa đầu tư thực hiện các chương trình, dự án cải tạo, phục hồi hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 6.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước, giảm đáng kể số người chịu cảnh khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước	
- Thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội hiện nay của tỉnh và phù hợp với quy định hiện hành.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, các hoạt động sản xuất và hoạt động xã hội khác. - Điều tra, lập kế hoạch bảo vệ, khai thác các nguồn nước mặt, nước ngầm hiện có để có đánh giá cụ thể về tài nguyên, trữ lượng nước trên địa bàn tỉnh. - Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước mặt, khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước; bảo vệ nguồn nước dự trữ. - Tăng cường hợp tác với các tỉnh có chung nguồn nước nhằm bảo vệ, khai thác sử dụng công bằng hợp lý, điều tiết dòng chảy, ngăn ngừa các tác hại đối với các nguồn nước liên tỉnh. - Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước.	hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 6.5: Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, bao gồm cả nguồn nước xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế	
- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông; kết hợp quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều nước với quy hoạch tìm kiếm và khai thác tài nguyên nước. - Tăng cường kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông và nguồn nước xuyên biên giới. - Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ tài nguyên nước và hệ sinh thái thủy sinh, đảm bảo chất lượng nguồn nước đáp ứng các mục đích sử dụng nước khác nhau. - Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với môi trường và sinh kế của người dân xung quanh. - Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước và sự phối hợp với các bộ, ngành Trung ương. - Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ tính	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
toàn vẹn của hệ sinh thái thủy sinh; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ; Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái.	
Mục tiêu 6.6: Đến năm 2030, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước	
- Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh.Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái thủy sinh, các vùng đất ngập nước, vùng cửa sông; tăng cường bảo vệ rừng phòng hộ. - Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái.Tăng cường học tập, trao đổi nguồn lực, kinh nghiệm về bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến nước. - Tăng cường nguồn lực tài chính cho bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035, các Quy hoạch đấu nối, truyền tải điện theo đúng Quy hoạch điện VII đã điều chỉnh. - Triển khai Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ linh hoạt phù hợp với đặc thù của địa phương để sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho người nghèo trong tiếp cận và sử dụng năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt. - Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nguồn điện độc lập, phân tán cho vùng sâu, vùng xa thay vì kéo điện lưới để đảm bảo hiệu quả đầu tư sử dụng, tăng nhanh tỷ lệ tiếp cận điện và xây dựng cơ chế quản lý để duy trì và phát triển các nguồn điện ở những khu vực này.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp để từng bước vận dụng thích hợp lộ trình cải cách thị trường điện theo hướng vận hành theo cơ chế thị trường; tính đúng, đủ giá điện theo cơ chế thị trường. - Tăng cường công tác phối kết hợp giữa Sở Công Thương với Công ty Điện lực tỉnh và các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phốtrên địa bàn tỉnh. - Xây dựng hệ thống thông tin cập nhật tình hình sử dụng năng lượng của các ngành/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thông qua lồng ghép một số chỉ tiêu về sử dụng năng lượng trong Điều tra Doanh nghiệp hàng năm. - Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phấn đấu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt. - Thực hiện hiệu quả và bảo đảm Kế hoạch của Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014 – 2020.	
Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người	
Mục tiêu 8.1: Duy trì tăng trưởng GDP bình quân đầu người 13%/năm và tăng trưởng GDP hàng năm trung bình khoảng 8%	
- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII "về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. - Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ.	
Mục tiêu 8.2: Tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động	
- Thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020; Chương trình số 33-CTr/TU ngày 12/5/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/2/2017 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế. - Phát triển kinh tế tri thức; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.3: Tăng cường các chính sách hỗ trợ các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; chính thức hóa và tăng trưởng các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, gồm cả thông qua việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính	
- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XII "về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. - Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao, có sản phẩm dịch vụ hướng tới xuất khẩu.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.4: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với Khung Chương trình 10 năm về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững của Việt Nam	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Triển khai rộng rãi và áp dụng hiệu quả các khung pháp lý và chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững. - Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải. Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển sang các công nghệ sạch, tái sử dụng và tái chế chất thải, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường. - Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm. - Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững; thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; thực hiện lối sống xanh, lối sống bền vững theo hướng giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.5: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau	
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Việc làm 2013 trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp trong thực tiễn. - Tổ chức thực hiện tốt dự án phát triển thị trường lao động, việc làm (thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020, có tính đến năm 2030). - Quản lý tốt nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng nhằm mang lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, trong đó có việc làm ở nông thôn. - Triển khai tốt dịch vụ hỗ trợ, cung ứng lao động cho doanh nghiệp, hoàn thiện, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:**Các sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.6: Đến năm 2030, giảm đáng kể tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc đào tạo	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ thị trường lao động, tín dụng ưu đãi cho thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn vay vốn tạo việc làm. - Mở rộng các hình thức tư vấn nghề, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm cho thanh niên. - Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm, nhất là việc làm cho thanh niên.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.7: Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức	
- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lao động, việc làm, trẻ em nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi sử dụng lao động ép buộc, buôn người và nô lệ hiện đại và lao động trẻ em dưới mọi hình thức. - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và nô lệ hiện đại, lao động ép buộc. - Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Công an tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.8: Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức	
- Ban hành văn bản pháp quy nhằm thực thi Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); tăng cường hiệu lực pháp luật và giám sát thực thi pháp luật về an toàn lao động. - Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020: Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án tăng cường an toàn lao động, vệ sinh	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
lao động. - Xây dựng và thực thi các chính sách về an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức. - Thực hiện hệ thống báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động. - Tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động.	hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.9: Đến năm 2030, phát triển du lịch bền vững, tạo việc làm, tạo sản phẩm và dịch vụ du lịch có khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực vàcác tỉnh của các nước lân cận; thúc đẩy quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương	
- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Kon Tum đến năm 2020; phát triển du lịch Kon Tum theo hướng du lịch xanh và bền vững gắn với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa và phi vật thể. - Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đặc sắc, đa dạng và đồng bộ, có giá trị gia tăng cao, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nội địa và quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch "xanh", tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương. - Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, nhằm vào thị trường mục tiêu, lấy sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch là trọng tâm; quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh của Kon Tum. - Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch để đảm bảo tính thống nhất. - Phát huy vai trò của chính quyền và cộng đồng địa phương đối với phát triển, quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo.	**Chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch **Phối hợp:** Các sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 8.10: Tăng cường năng lực các thể chế tài chính trong nước nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phát triển mạnh các kênh phân phối điện tử để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của khách hàng. - Nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chất lượng tín dụng và giảm nợ xấu; tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các tổ chức tín dụng.	**Chủ trì:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum **Phối hợp:** Các sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới	
Mục tiêu 9.1: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, chất lượng, đáng tin cậy, có khả năng chống chịu và bền vững, bao gồm cả cơ sở hạ tầng liên vùng và biên giới để hỗ trợ phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống của người dân với mục tiêu tiếp cận công bằng và trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người	
- Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Kon Tum đến năm 2025,định hướng đến năm 2035. - Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải, giữa các vùng lãnh thổ, giữa đô thị và nông thôn. - Phát triển hợp lý hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị và vận tải công cộng; duy trì, củng cố và nâng cấp mạng lưới giao thông hiện có theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Coi trọng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có. - Nâng cao năng lực vận tải đảm bảo giao thông được thông suốt, an toàn. Giải quyết cơ bản tình trạng ách tắc giao thông, ngập úng.	**Chủ trì:** Sở Giao thông Vận tải **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp	
- Duy trì tăng trưởng công nghiệp bền vững, xây dựng nền "công nghiệp xanh". Từng bước điều chỉnh mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chủ yếu dựa trên số lượng sang dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả, đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp. - Thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến. Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. - Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là nhóm sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, đồng thời tham gia vào mạng lưới sản xuất theo chuỗi liên vùng, khu vực. - Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 9.3: Tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với các dịch vụ ngân hàng, bao gồm cả dịch vụ tín dụng trong khả năng chi trả; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào thị trường và chuỗi giá trị	
a) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng	
- Đơn giản hóa thủ tục vay vốn, bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định pháp luật; nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng. - Ưu tiên tập trung vốn cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa. Triển khai có hiệu quả	**Chủ trì:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kon Tum **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành;các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.	hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Hỗ trợ tiếp cận thị trường	
- Hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp của tỉnh trong chuỗi giá trị sản xuất. - Nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 9.4: Tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực công nghệ của các ngành công nghiệp; khuyến khích sáng chế phát minh; đến năm 2030 tăng đáng kể tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai; tăng đầu tư cho nghiên cứu và triển khai.	
- Có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy cung - cầu công nghệ. - Tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ; Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn và công nghiệp ưu tiên. - Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ của tỉnh; nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao khoa học và công nghệphục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp ưu tiên.	**Chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 9.5: Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông	
- Tăng cường đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, miền núi. - Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo về điều kiện tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.	**Chủ trì:** Sở Thông tin và Truyền thông **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các Sở, ban ngành có

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội	
Mục tiêu 10.1: Đến năm 2030, duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm dân số thu nhập thấp nhất cao hơn tốc độ tăng bình quân quốc gia	
Triển khai thực hiện các chính sách dành riêng cho nhóm dân số nghèo nhất bao gồm tạo việc làm, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, tiếp cận tín dụng ưu đãi, tăng cường chính sách an sinh xã hội (sau khi Trung ương ban hành chính sách).	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Dân tộc;các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 10.2: Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác.	
- Thể chế hóa Quy chế dân chủ ở cơ sở trong quy định pháp luật. Theo đó, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã/phường, phải bàn bạc với dân và phải tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền quyết định trực tiếp đối với các vấn đề như: - Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng. - Xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội. - Các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	**Chủ trì:** Sở Nội vụ **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 10.3: Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giảm bất bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người	
- Kiến nghị rà soát, điều chỉnh các văn bản chính sách có sự phân biệt đối xử như Luật lao động, Luật bình đẳng giới - Kiến nghị ban hành các chính sách tạo cơ hội bình đẳng trong hưởng lợi ở các lĩnh vực như việc làm, y tế, giáo dục, bảo hiểm, trợ cấp. - Lồng ghép vấn đề "bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người" vào Chiến lược và Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 10.4: Tham gia xây dựng và thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn	
a) Các chính sách về tiền lương	
- Thực thi có hiệu quả các chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương, bảo đảm tính công khai, minh bạch. - Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh những chính sách và quy định bất hợp lý để hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiền lương được hoàn thiện hơn.	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Các chính sách về tài khóa	
- Kiến nghị sửa đổi và hoàn thiện các chính sách pháp luật hiện hành về tài khóa theo hướng bao trùm, bảo đảm mọi người được bình đẳng trong tiếp cận các chương trình hỗ trợ từ ngân sách. - Đảm bảo tính công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và có sự tham gia trong thực hiện các chính sách tài khóa, nhất là chính sách đối với người nghèo, những đối tượng dễ bị tổn thương.	**Chủ trì:** Sở Tài chính **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 10.5: Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt	
- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 53/2016/TT-BCA ngày 28/12/2016 của Bộ Công an - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực thi luật pháp, hoàn thiện chính sách pháp luật về cư trú, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.	**Chủ trì:**Công an tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng	
Mục tiêu 11.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận với những dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở phù hợp, an toàn, trong khả năng chi trả; xây mới, nâng cấp, cải tạo các khu nhà ở không đảm bảo chất lượng	
- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, cho thuê theo cơ chế thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có khả năng chi trả *(sau khi Trung ương ban hành).* - Tiếp tục thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. - Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết để làm cơ sở tổ chức triển khai các dự án phát triển nhà ở và tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân xây dựng, cải tạo nhà ở theo quy hoạch.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.2: Đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận với hệ thống giao thông an toàn, trong khả năng chi trả, thuận tiện và bền vững; cải thiện an toàn giao thông, mở rộng giao thông công cộng với chú ý đặc biệt tới nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi	
- Tiếp tục khuyến khích phát triển phương tiện vận tải công cộng, phương tiện phải đảm bảo tính hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường. Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải công cộng đặc biệt là hệ thống xe buýt. Tăng cường kết nối các phương thức vận tải, chú trọng kết nối giữa đường bộ và đường hàng không;	**Chủ trì:** Sở Giao thông Vận tải **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
phát triển dịch vụ logistic... - Đầu tư phát triển hệ thống giao thông có chú ý đến điều kiện của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em; thực hiện chính sách miễn giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng đối với người khuyết tật, trẻ em theo quy định. - Thúc đẩy cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn bến xe, bến đỗ, công trình vệ sinh, phương tiện giao thông để người khuyết tật tiếp cận. - Đánh giá và nhân rộng các tuyến mẫu xe vận tải công cộng có khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật. - Tổ chức thẩm định các đồ án thiết kế công trình giao thông tuân thủ theo QCVN 10:2014/BXD của Bộ Xây dựng và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác đảm bảo điều kiện thuận lợi cho người khuyết tật tiếp, người cao tuổi cận sử dụng.	huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.3: Đến năm 2030, tăng cường năng lực lập quy hoạch và phát triển đô thị bao trùm và bền vững, có sự tham gia của cộng đồng	
- Thực hiện quy trình tham gia của cộng đồng vào các đồ án quy hoạch, các dự án phát triển đô thị; công tác quản lý đô thị. - Khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng mới tiên tiến, thân thiện môi trường; công nghệ mới trong xây dựng nhà ở đảm bảo chất lượng tốt, giá thành hạ. - Nghiên cứu các giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các công trình nhà ở, công sở, dịch vụ, các giải pháp phát triển đô thị xanh đảm bảo đô thị hóa nhanh, bền vững. - Rà soát việc thực hiện quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc phối hợp với thực hiện quy hoạch ngành và quy hoạch kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.4: Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận	
- Triển khai có hiệu quả đề án bảo tồn và phát huy di sản không gian văn hoá cồng	**Chủ trì:** Sở Văn hóa, Thể thao và

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
chiêng tỉnh KT giai đoạn 2016- 2020. - Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân đầu tư trong công tác bảo tồn các di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng trong công tác bảo tồn và bảo vệ an toàn di sản văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.	Du lịch **Phối hợp:** Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương	
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai. Thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. - Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai; tổ chức di dời dân sinh sống ở khu vực tới nơi an toàn; hỗ trợ về đời sống và sản xuất đối với đối tượng bị thiệt hại do thiên tai. Làm tốt công tác xã hội hóa trong phòng chống thiên tai.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác	
- Xây dựng quy hoạch xử lý chất thải tại các đô thị. Vận hành tốt hệ thống thu gom, xử lý chất thải. - Xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường, áp dụng chế độ kiểm tra, quan trắc nước thải sau xử lý theo các quy định hiện hành.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.7: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận phổ cập với không gian công cộng xanh, an toàn và thân thiện cho toàn dân, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật	
- Rà soát quy hoạch tổng thể các đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...) và Quy hoạch không gian đô thị đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái.	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Khuyến khích đầu tư, tăng cường huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển các không gian xanh trong các dự án đô thị, khu dân cư.	tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.8: Hỗ trợ việc kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn thông qua việc tăng cường công tác quy hoạch phát triển vùng	
- Lồng ghép yêu cầu "hỗ trợ kết nối tích cực về kinh tế, xã hội và môi trường giữa các khu vực thành thị, ngoại thành và nông thôn" vào các quy hoạch của tỉnh. - Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác lập quy hoạch phát triển của tỉnh, Lồng ghép các nội dung của phát triển nông thôn bền vững trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.9: Đến năm 2030, tăng đáng kể số đô thị và khu dân cư áp dụng quy hoạch và chính sách tích hợp hướng tới sự bao trùm, hiệu quả nguồn lực, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống chịu trước thảm họa	
Thực hiện các chính sách và pháp luật hiện hành về phát triển đô thị, hướng tới sự bao trùm, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường khả năng chống chịu trước thảm họa của các đô thị phù hợp với tình hình thực tế của địa phương *(Sau khi Trung ương ban hành).*	**Chủ trì:** Sở Xây dựng **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 11.10: Phát triển nông thôn bền vững, đảm bảo hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế; đô thị hóa; bao trùm; bảo vệ môi trường sinh thái; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn xét trên các khía cạnh kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và dân chủ	
- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. - Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường - Cải thiện đời sống vật chất ở nông thôn theo hướng ngày càng đầy đủ tiện nghi và đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng văn minh, tiến bộ; giảm dần khoảng cách giữa	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
nông thôn và đô thị. - Xây dựng và thực hiện những chương trình thúc đẩy sử dụng đất đai, nguồn nước ở các địa phương: Áp dụng những hệ thống sản xuất kết hợp nông - lâm, nông - lâm - ngư nghiệp phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng nhằm sử dụng tổng hợp và có hiệu quả các loại tài nguyên thiên nhiên. - Đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại kinh tế, giống cây trồng vật nuôi và sử dụng nguồn lao động nông thôn. Đa dạng hóa cơ cấu sản xuất kinh doanh nhằm tạo thêm việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập, phân công lại lao động nông thôn.	UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững	
Mục tiêu 12.1: Thực hiện Khung chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo cam kết quốc tế	
- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, từng bước nâng cao nhận thức cho người dân để hình thành nên các hành vi tiêu dùng tích cực, thông thái, thực hiện lối sống bền vững. Có các giải pháp thích hợp để điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lý, phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm. - Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của tỉnh theo hướng bền vững.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản	
a) Quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên	
- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ các nguồn tài nguyên, khoáng sản. - Xây dựng quy chế quản lý tài nguyên và bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả,	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
bền vững các nguồn tài nguyên. - Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khảo sát, thăm dò, sản xuất, chế biến tài nguyên sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng, tạo giá trị kinh tế cao. - Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh đảm bảo cho việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương đồng thời chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản. - Thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng khoáng sản, các nguồn tài nguyên khoáng sản đã phát hiện trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp quản lý, định hướng phát triển và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thăm dò, khai thác. - Thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất, các nguồn xả thải vào nguồn nước từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.	tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Khai thác tài nguyên	
- Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu như than, củilàm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường. - Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo dự trữ hợp lý tài nguyên khoáng sản nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế địa phương trước mắt và lâu dài; hạn chế việc xuất khẩu tài nguyên thô; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
a) Đối với khâu sản xuất	
- Tăng cường áp dụng công nghệ sau thu hoạch, phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch. - Triển khai có hiệu quả Kế hoạch xây dựng cánh đồng lớn đối với các sản phẩm hàng hóa có lợi thế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2025; xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Đối với tiêu dùng	
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp. - Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông;các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.4: Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường	
a) Quản lý hóa chất	
- Thực hiện nghiêm chế độ đăng ký hoạt động hóa chất, đặc biệt là đối với hóa chất độc hại. Xây dựng năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. - Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về an toàn hóa chất, kết hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Quản lý môi trường	
- Rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn có nguy cơ cao	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
tác động xấu đến môi trường để có điều chỉnh kịp thời. - Tập trung xử lý triệt đểcác cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Tập trung nguồn lực hoàn thành việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trước năm 2020, đặc biệt là các bãi chôn lấp chất thải rắn, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	**Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh, tăng cường giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên chất thải thông qua việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải	
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải. - Kiểm soát chặt chẽ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải, nhất là chất thải nguy hại; kiểm soát chặt chẽ đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu. - Từng bước xây dựng, hình thành cơ sở dữ liệu về chất thải trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát sinh chất thải - Tập trung giải quyết các vấn đề môi trường đô thị, khu vực dân cư nông thôn, làng nghề, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất phát sinh nhiều chất thải, ...; Khoanh vùng, xử lý, cải tạo các khu vực bị ô nhiễm, nhất là ô nhiễm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật. - Tăng cường thực thi pháp luật, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.6: Đảm bảo các hoạt động mua sắm công bền vững	
- Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính về hoạt động mua sắm công bền vững. - Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính về chính sách thuế, giá đối với nhiên liệu hóa thạch.	**Chủ trì:** Sở Tài chính **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.7: Đến năm 2030, bảo đảm người dân ở mọi nơi có thông tin và nhận thức phù hợp về phát triển bền vững và cách	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
sống hài hòa với thiên nhiên	
- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông có nội dung và hình thức tuyên truyền thích hợp cho từng nhóm đối tượng trong xã hội. - Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững. - Cập nhật và đưa các nội dung giáo dục về phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy của các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo.	**Chủ trì:** Sở Thông tin và Truyền thông **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 12.8: Tham gia hoàn thiện các chính sách về thuế, giá đối với nhiên liệu hóa thạch và đồng thời có chính sách phù hợp nhằm bảo vệ người nghèo, những đối tượng hoặc nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trước những tác động tiêu cực có thể xảy ra	
Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài chính về chính sách thuế, giá đối với nhiên liệu hóa thạch.	**Chủ trì:** Sở Tài chính **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai	
Mục tiêu 13.1: Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác	
a) Công tác phòng chống thiên tai	
Nghiên cứu và triển khai các giải pháp cụ thể để phòng chống hiệu quả thiên tai, lũ quét và sạt lở đất ở vùng núi; duy trì và vận hành có hiệu quả lâu dài.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	huyện, thành phố.
b) Về chuyển giao công nghệ	
Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích chuyển giao công nghệ và ứng dụng hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường sức cạnh tranh của các ngành kinh tế.	**Chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 13.2: Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển	
- Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và lĩnh vực. - Nâng cao năng lực cán bộ hoạch định chính sách về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách, kế hoạch phát triển.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 13.3: Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai	
a) Công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực	
- Rà soát, kiện toàn, củng cố bộ máy chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, các ngành để đảm bảo hiệu quả hoạt động trong chỉ đạo điều hành và quản lý thông suốt, đáp ứng được các nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trước các tác động do biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. - Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Công tác giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu	
- Đưa kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp; phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi	**Chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. - Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.	tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
c) Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro	
- Thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Chú trọng việc truyền thông, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và nâng cao năng lực ứng phó của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất	
Mục tiêu 14.1: Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo các quy định quốc tế	
Thực hiện đúng quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia	**Chủ trì:** Sở Tài nguyên và Môi trường **Phối hợp:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương; các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đến năm 2030, tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng lên khoảng 63,75%	
- Chấm dứt chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); Quản lý rừng thống nhất trên cơ sở thiết lập lâm phận ổn định.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên giao, khoán rừng phòng hộ cho các cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch đã duyệt. - Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước về rừng cho chính quyền các cấp huyện và xã. Quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của chủ rừng, chính quyền các cấp, các cơ quan thừa hành pháp luật và thôn xã nếu để mất rừng, phá rừng ở địa phương. - Tăng cường năng lực và củng cố các lực lượng kiểm lâm bảo vệ rừng để ứng phó với những vụ việc vi phạm lâm luật và thiên tai như cháy rừng, sâu bệnh hại rừng. Chú trọng kiểm tra quá trình khai thác lâm sản tại rừng. - Thực hiện các chính sách tạo thuận lợi cho người được giao, khoán đất và rừng thực hiện quyền sử dụng đất, sử dụng và sở hữu rừng theo quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế hàng hóa. - Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng.Huy động các nguồn lực xã hội phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng.	**Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14.3: Đến năm 2030, tăng cường phòng, phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác	
Khuyến khích áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Củng cố, hoàn thiện hệ thống các khu bảo tồn. - Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn. - Tiếp tục thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường rừng; Lồng ghép đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương - Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa nhằm huy động tài chính từ tất cả các nguồn phục vụ cho bảo tồn, sử dụng đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái một cách bền vững.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14.5: Đến năm 2030 thực hiện những hành động cấp thiết để ngăn chặn và tiến đến chấm dứt sự suy thoái nơi cư trú tự nhiên các hệ sinh thái, bảo vệ và ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của các loài động, thực vật nguy cấp	
- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Quy hoạch Bảo tồn Đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. - Đẩy mạnh công tác trồng rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường đối với các Vườn Quốc gia, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng. Bảo vệ nghiêm ngặt các loại động vật hoang dã, các giống cây trồng vật nuôi, các loài dược liệu quý hiếm, đặc hữu có giá trị cao về khoa học, sử dụng.... Kiểm soát, ngăn chặn sự du nhập sinh vật ngoại lai xâm hại từ các địa phương khác và nước ngoài vào địa bàn tỉnh.	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 14.6: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng	
- Thúc đẩy sự tham gia rộng rãi của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động,	**Chủ trì:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
thực vật hoang dã. - Thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. - Vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trên phạm vi toàn quốc.	**Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp	
Mục tiêu 15.1: Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi	
- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. - Tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc phòng chống bạo lực học đường; có hình thức xử phạt nghiêm minh, kịp thời, nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng bạo lực học đường. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục để phòng ngừa các hình thức bạo lực.	**Chủ trì:** Công an tỉnh **Phối hợp:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.2: Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và tất cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên	
a) Về bảo vệ trẻ em	
- Tiếp tục triển khai hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em; đưa nhiệm vụ bảo vệ trẻ em vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành. - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực	**Chủ trì:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của xã hội; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.	tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Phòng, chống mua bán người	
- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020. - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người. - Nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hành hành vi xâm hại, mua bán trẻ em và các vụ án mua bán người. - Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người.	**Chủ trì:** Công an tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.3: Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người	
- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, xây dựng văn bản tại địa phương nhằm góp phần xây dựng đồng bộ, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đảm bảo chấp hành đúng quy trình xây dựng pháp luật để nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật. - Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng. - Thực hiện nghiêm túc các chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên ngành, không phân biệt đối xử vì sự phát triển bền vững. - Đảm bảo chấp hành mọi quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, của công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp	**Chủ trì:** Sở Tư pháp **Phối hợp:** Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.4: Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức	
- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng, chống tội phạm ở khu vực biên giới. - Tăng cường hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trinh sát - Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội. - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để xây dựng năng lực ở tất cả các cấp nhằm ngăn chặn bạo lực, chống khủng bố và tội phạm	**Chủ trì:** Công an tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.5: Giảm đáng kể mọi loại hình tham nhũng và hối lộ	
a) Phòng, chống tham nhũng	
- Tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, nhất là tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao: đầu tư xây dựng, đất đai, tín dụng, ngân hàng, thu ngân sách (thuế, hải quan), mua sắm công,... và công tác cán bộ. - Đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để bảo đảm chính xác thông tin khách quan, đúng sự thật góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. - Xây dựng kế hoạch thanh tra việc thực hiện các quy định phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	**Chủ trì:** Thanh tra tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Quản lý cán bộ, công chức	
- Nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức; công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức. Sớm phòng ngừa, phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng và quy rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan.	**Chủ trì:** Sở Nội vụ **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	huyện, thành phố.
c) Tăng cường giám sát	
Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	**Chủ trì:** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.6: Xây dựng các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp	
Tuân thủ đúng quy trình xây dựng, kiểm ra, rà soát hóa văn bản pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công bằng, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên thực hiện điều tra, khảo sát, lấy ý kiến thực tế của người dân.	**Chủ trì:** Sở Tư pháp **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.7: Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp	
a) Xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật	
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội. Đảm bảo tất cả dự thảo văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh phải được đăng tải, niêm yết, thông tin để công dân được biết và tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. - Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp thực hiện rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính và tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.	**Chủ trì:** Sở Tư pháp **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
b) Tăng cường sự tham gia	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc tham gia vào quá trình ra quyết định.	**Chủ trì:** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 15.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh	
- Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành - Rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ Hộ tịch cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật Hộ tịch. - Thực hiện việc duy trì vận hành, củng cố, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất nhằm bảo đảm đăng ký, quản lý hộ tịch theo hướng hiện đại như quy định của Luật Hộ tịch; triển khai quản lý, khai thác, sử dụng an toàn hiệu quả.	**Cơ quan chủ trì:** Sở Tư pháp **Cơ quan phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 16: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững	
Mục tiêu 16.1: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trên 12-14%/năm	
- Tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến đối với các nhóm hàng Nông – Lâm sản tận dụng các cơ hội thuận lợi về thị trường và giá cả để tăng giá trị xuất khẩu. - Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm sản. - Tham mưu triển khai các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, tạo sự đột phá trong xuất khẩu.	**Chủ trì:** Sở Công Thương **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Đầu tư tổ chức hệ thống nghiên cứu thị trường, tăng cường tiếp cận thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu. - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa của tỉnh tại các thị trường truyền thống; tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng. Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia. - Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Triển khai đồng bộ và hiệu quả các cơ chế chính sách mà Việt Nam đã ký kết nhằm hạn chế rủi ro khi tham gia hội nhập thị trường.	
Mục tiêu 16.2: Tăng cường sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững	
- Lồng ghép các nội dung của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 trong quá trình hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của địa phương mình. - Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững của tỉnh.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.
Mục tiêu 16.3: Khuyến khích và xúc tiến quan hệ đối tác công, công - tư một cách hiệu quả, dựa trên kinh nghiệm và chiến lược nguồn lực của quan hệ đối tác	
Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), đảm bảo tính công khai, minh bạch; có cơ chế giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư đối với từng dự án.	**Chủ trì:** Sở Kế hoạch và Đầu tư **Phối hợp:** Các Sở, ban ngành; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và UBND các huyện, thành phố.